|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 67/KH-UBND | *Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 02 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành**

**nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện năm 2024**

**và những năm tiếp theo**

Thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện (sau đây gọi là thanh niên) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 và những năm tiếp theo, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo điều kiện cho thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương được tham gia các lớp đào tạo nghề để có được việc làm ổn định, tạo thu nhập cho bản thân.

- Đào tạo nghề cho thanh niên xuất ngũ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua đào tạo của địa phương, tạo ra lực lượng lao động có tay nghề, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo ra nhiều vị trí làm việc mới để giải quyết việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và các đơn vị có liên quan.

- Ngành nghề đào tạo phải đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, nhu cầu lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

- Các sở, ngành, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; các cấp, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra

**II. CHỈ TIÊU, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Chỉ tiêu**

Năm 2024 và những năm tiếp theo dự kiến mỗi năm hỗ trợ đào tạo cho khoảng từ 600 đến 700 thanh niên có thẻ học nghề; gắn kết đào tạo với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đảm bảo trên 90% thanh niên sau khi đào tạo nghề có việc làm phù hợp và thu nhập ổn định.

**2. Đối tượng**

Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được hỗ trợ đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm khi có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ và chưa được hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ.

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Ngành nghề, chính sách hỗ trợ, chương trình đào tạo và giải quyết việc làm**

a) Thanh niên được hỗ trợ học các nghề theo Danh mục nghề đào tạo được ban hành kèm theo Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo hoặc các ngành, nghề khác tùy theo nhu cầu của người học.

b) Chính sách hỗ trợ

Thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp của danh mục nghề phù hợp với chương trình, thời gian đào tạo thực tế để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn (trừ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành, cơ quan Trung ương) thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên.

Về hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho học viên, thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 2, Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

c) Trình độ đào tạo: Sơ cấp.

d) Thời gian và chương trình đào tạo: Thực hiện theo Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/2018//TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH.

đ) Tạo điều kiện để thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ được tiếp cận các chính sách về đào tạo nghề, giới thiệu việc làm của Trung ương và địa phương ban hành; tổ chức các hoạt động tư vấn học nghề, việc làm, đào tạo nghề nghiệp; định hướng nghề nghiệp cho thanh niên; hỗ trợ cho vay vốn để giải quyết việc làm, ưu tiên hỗ trợ đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình chính sách để tạo việc làm và sản xuất, kinh doanh sớm ổn định cuộc sống tham gia phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**2. Đơn vị và hình thức đào tạo**

a) Đơn vị đào tạo: Là cơ sở GDNN và cơ sở có tham gia hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh có đủ năng lực, điều kiện theo quy định. Các đơn vị tham gia đào tạo nghề cho thanh niên theo hướng dẫn tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; kết thúc khóa học, các học viên đủ điều kiện được cấp chứng chỉ theo quy định.

b) Hình thức đào tạo: Chính quy.

**3. Hỗ trợ giải quyết việc làm**

a) Hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

**-** Đối tượng hỗ trợ: Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện theo quy định của pháp luật.

- Điều kiện hỗ trợ: Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện có nơi thường trú tại tỉnh từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ:Hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ chi phí ban đầu đối với lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số [74/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=61/2015/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định [61/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=61/2015/NĐ-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 09/7/2015 quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 24/6 2021 của HĐND tỉnh “Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 – 2025”.

b) Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm

Thanh niên sắp hoàn thành hoặc sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện theo quy định của pháp luật được hỗ trợ tư vấn chính sách pháp luật về lao động - việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước, giới thiệu việc làm.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp được cấp thẻ đào tạo nghề có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.

**2.** Chi phí đào tạo thực tế của nghề đã học và chứng chỉ đã cấp cho học viên nhưng không cao hơn giá trị của “thẻ học nghề”. Trường hợp chi phí đào tạo của nghề cao hơn giá trị của “thẻ học nghề” thì người học tự trả phần chênh lệch cho cơ sở GDNN.

**3.** Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp qua thẻ do ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên xuất ngũ.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm cho thanh niên theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các chính sách của tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

b) Căn cứ quy định của pháp luật, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn đôn đốc các cơ sở GDNN, các đơn vị liên quan triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên qua thẻ; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đào tạo cho những ngành, nghề; trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với các địa phương, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, định hướng, đăng ký nhu cầu học nghề của thanh niên xuất ngũ trở về địa phương; lập dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; phân bổ kinh phí, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên đúng quyđịnh.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác tư vấn học nghề cho thanh niên; giới thiệu việc làm miễn phí, giới thiệu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho thanh niên sau khi hoàn thành khóa học.

đ) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề qua thẻ cho thanh niên theo quy định của pháp luật; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình với cấp có thẩm quyền theo quy định.

**2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn đào tạo nghề, hướng nghiệp, việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ; Hàng năm tổng hợp số lượng thanh niên có nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm (đã được cấp phát “thẻ học nghề”), lập danh sách gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên qua thẻ tại các đơn vị, cơ sở GDNN.

**3. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề qua thẻ cho thanh niên (nếu cần thiết).

**4. Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền và triển khai thực hiện hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho Thanh niên.

**5. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế**

a) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác hỗ trợ đào tạo nghề qua thẻ cho thanh niên; triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn để phối triển khai thực hiện.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự và Công an huyện, thị xã và thành phố trong việc tuyên truyền, tư vấn cho thanh niên có nhu cầu học nghề, định hướng đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát đánh giá việc triển khai, thực hiện hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên tại các đơn vị, cơ sở GDNN trên địa bàn.

**6. Trung tâm Dịch vụ việc làm và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm**

a) Tổ chức tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên; tư vấn việc làm cho thanh niên để lựa chọn vị trí việc làm phù hợp với khả năng và nguyện vọng.

b) Đẩy mạnh hoạt động của các phiên giao dịch việc làm, sàn giao dịch việc làm để kết nối người sử dụng lao động với thanh niên có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong và ngoài nước.

**7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

a) Hằng năm, lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên: Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc bộ, ngành, cơ quan trung ương trực tiếp quản lý gửi về bộ, ngành, cơ quan trung ương; Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài gửi qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Tích cực tham gia tổ chức, triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho Thanh niên qua thẻ tại cơ sở theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng, đủ, kịp thời và hiệu quả; có trách nhiệm tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên sau khi hoàn thành khóa học.

c) Thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề qua thẻ với cơ quan chức năng có thẩm quyền trực tiếp quản lý khi kết thúc khóa học; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

**VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1.** Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho Thanh niên được thực hiện kịp thời; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/11 để tổng hợp.

**2.** Định kỳ hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kết quả triển khai thực hiện trước ngày 05/12.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện năm 2024 và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chủ động triển khai tổ chức thực hiện. Nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để được kịp thời xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ LĐTBXH; *(để b/c)*  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các đơn vị nêu tại mục V;  - VP: CVP, các PCVP;  - Lưu VT, XH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Thanh Bình** |